

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2019/DS-PT
Ngày: 09-9-2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Trung

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Giới

Ông Huỳnh Đắc Dương

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Hùng Anh, thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Trần Hương Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án Nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 90/2019/TLPT-DS ngày 20 tháng 8 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 22/2019/DS-ST ngày 10 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố T bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 236/2019/QĐPT-DS ngày 22 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lưu Toàn Đ, sinh năm 1960 (*vắng mặt*).

Địa chỉ: Số 39 đường T, khóm N, phường M, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đặng Văn C, sinh năm 1969.
Địa chỉ: ấp P, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh (*được ủy quyền theo văn bản ủy quyền đề ngày 20/8/2018*) *Có mặt*.

- Bị đơn: Bà Phạm Thị Kim T, sinh năm 1963 (*có mặt*).

Địa chỉ: Số 234 đường P, khóm L, phường K, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Tống Thanh V, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Số 39 đường T, khóm N, phường M, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đặng Văn Chung, sinh năm 1969. Địa chỉ: ấp P, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh (được ủy quyền theo văn bản ủy quyền đề ngày 14/3/2019) Có mặt.

- *Người kháng cáo:* Bà Phạm Thị Kim T là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện đề ngày 30/7/2018 và đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 29/01/2019 của ông Lưu Toàn Đ là nguyên đơn trình bày:*

Ngày 16/9/2017 ông có cho bà Phạm Thị Kim T vay 50.000.000 đồng lãi suất 6%/tháng, thời hạn vay 01 tháng sẽ trả.

Ngày 06/10/2017 bà Phạm Thị Kim T vay 200.000.000 đồng lãi suất 5%/tháng, thời hạn vay 01 tháng sẽ trả.

Sau khi vay bà Phạm Thị Kim T có trả số tiền vốn 90.000.000 đồng của khoản vay 200.000.000 đồng. Tiền lãi khoản vay 50.000.000 đồng bà Phạm Thị Kim T đóng được 3.000.000 đồng. Khoản vay 200.000.000 đồng đóng lãi được 30.000.000 đồng.

Nay ông Lưu Toàn Đ khởi kiện yêu cầu bà Phạm Thị Kim T trả số vốn còn lại 160.000.000 đồng và tiền lãi từ khi vay đến nay với mức lãi suất 1,5%/tháng.

- *Theo lời khai của bà Phạm Thị Kim T là bị đơn trình bày:*

Ngày 16/9/2017 bà có vay của ông Lưu Toàn Đ 50.000.000 đồng, biên nhận không ghi mức lãi suất nhưng thỏa thuận miệng lãi suất 5%/tháng. Ngày 6/10/2017 bà vay tiếp 200.000.000 đồng thỏa thuận miệng lãi suất 5%/tháng, nhưng ông Lưu Toàn Đ tính lãi suất 15%/tháng và 10 ngày đóng lãi một lần bằng 10.000.000 đồng. Sau khi vay khoản tiền trên bà Phạm Thị Kim T có đóng lãi cho ông Lưu Toàn Đ và bà Tống Thanh V vợ ông Lưu Toàn Đ nhận tổng cộng 153.250.000 đồng. (Trong này ông Lưu Toàn Đ, bà Tống Thanh V có ghi phía sau tờ vay tiền là 33.250.000 đồng, không có biên nhận đưa cho ông Lưu Toàn Đ 30.000.000 đồng, bà Tống Thanh V nhận 90.000.000 đồng) và bà có trả vốn 02 lần của khoản vay 200.000.000 đồng còn nợ tiền vốn 160.000.000 đồng. Do đóng lãi vượt mức quy định của pháp luật nên bà Phạm Thị Kim T yêu cầu được cân trừ tiền lãi sang tiền vốn vay.

- *Theo lời khai của bà Tống Thanh V là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trình bày:* Bà Phạm Thị Kim T có vay số tiền 250.000.000 đồng của ông Lưu Toàn Đ việc thỏa thuận vay, trả lãi như thế nào bà không biết, trong thời gian bà Phạm Thị Kim T vay bà chỉ có nhận tiền lãi bà Phạm Thị Kim T trả 33.000.00 đồng và có ghi phía sau tờ biên nhận vay tiền.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 22/2019/DS-ST, ngày 10 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố T đã xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lưu Toàn Đ. Buộc bà Phạm Thị Kim T trả cho ông Lưu Toàn Đ số vốn 160.000.000 đồng và tiền lãi 8.662.500 đồng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/7/2019 bà Phạm Thị Kim T kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm yêu cầu tính lãi suất lại để trừ vào tiền vốn vay.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay đại diện nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, bị đơn không rút kháng cáo các đương sự không thỏa thuận được với nhau việc giải quyết vụ án và không cung cấp thêm chứng cứ nào khác.

Ý kiến của bà Phạm Thị Kim T trình bày như sau:

+ Khoản vay ngày 16/9/2017 số tiền 50.000.000 đồng.

Tiền lãi bà Phạm Thị Kim T đóng từ ngày 16/9/2017 - 16/4/2018 là 07 tháng bằng 21.000.000 đồng.

+ Khoản vay ngày 06/10/2017 số tiền 200.000.000 đồng.

Sau 01 tháng không có tiền trả vốn nên đóng lãi như sau:

- Từ ngày 06/10/2017 - 06/11/2017 trả 30.000.000 đồng lãi.

- Đến ngày 22/11/2017 trả 50.000.000 đồng vốn và gửi trước 10.000.000 đồng lãi; đến ngày 10/12/2017 gửi tiếp 20.000.000 đồng tiền lãi.

- Đến ngày 10/01/2018 gửi trả tiếp 40.000.000 đồng tiền vốn.

Số tiền 200.000.0000 đồng tiền lãi (từ ngày 07 - 22/11/2017) 16 ngày bằng 16.000.000 đồng.

Tiền lãi số vốn 150.000.000 đồng từ ngày 23/11/2018 - 10/12/2018 19 ngày tiền lãi 14.250.000 đồng. Tiền lãi cộng chung bằng 30.250.000 đồng bà Phạm Thị Kim T đã trả đủ cho vợ chồng ông Lưu Toàn Đ bằng hình thức trừ 30.000.000 đồng tiền lãi gửi trước và trả thêm 250.000 đồng.

Trả tiền lãi từ ngày 10/12/2017 - 10/01/2018 tiền lãi số vốn 150.000.000 đồng bằng 22.500.000 đồng. (ngày trả vốn 40.000.000 đồng còn nợ lại 110.000.000 đồng)

Trả tiền lãi từ ngày 11/01/2018 - 11/3/2018 bằng 03 tháng số vốn 110.000.000 đồng tiền lãi bằng 33.000.000 đồng.

Tiền lãi từ ngày 11/3/2018 - 11/5/2018 bằng 33.000.000 đồng bà Phạm Thị Kim T không có trả, ông Lưu Toàn Đ yêu cầu trả vốn lại nhưng bà không có tiền trả nên ông Lưu Toàn Đ có ghi vào phía sau tờ biên nhận “còn tiền lãi 33 triệu trả từ từ”. Tổng cộng bà Phạm Thị Kim T trả cho ông Lưu Toàn Đ và bà Tống Thanh V tiền lãi bằng 136.750.000 đồng.

Ý kiến của người đại diện cho ông Lưu Toàn Đ và bà Tống Thanh V chỉ thừa nhận có 33.000.000 đồng tiền lãi.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh về vụ án: Về thủ tục tố tụng, Thẩm phán và Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm; các đương sự đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Bà Phạm Thị Kim T kháng cáo cho rằng đã trả lãi cho ông Lưu Toàn Đ và bà Tống Thanh V tiền lãi bằng 136.750.000 đồng. Phía bên ông Lưu Toàn Đ, bà Tống Thanh V chỉ thừa nhận có nhận tiền lãi bằng 33.000.000 đồng. Bà Phạm Thị Kim T không đưa ra được chứng cứ chứng minh đã đóng lãi tổng cộng bằng 136.750.000 đồng. Các lần bà Phạm Thị Kim T trả tiền được bà Tống Thanh V và ông Lưu Toàn Đ ghi phía sau biên nhận nợ chỉ thể hiện bà Phạm Thị Kim T đóng lãi được 33.250.000 đồng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bà Phạm Thị Kim T. Điều chỉnh lại lãi suất bà Phạm Thị Kim T đã trả bằng 33.250.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của bà Phạm Thị Kim T còn trong thời hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bà Phạm Thị Kim T yêu cầu xem xét lại tiền lãi bà đã đóng cho ông Lưu Toàn Đ và bà Tống Thanh V để căn trừ vào tiền vốn.

Bà Phạm Thị Kim T khai bà đã đóng lãi tổng cộng cho ông Lưu Toàn Đ và bà Tống Thanh V bằng 136.750.000 đồng, chứng cứ bà Phạm Thị Kim T đưa ra là bản tính lãi do ông Lưu Toàn Đ và bà Tống Thanh V ghi phía sau tờ biên nhận nợ và một giấy tính tiền (bản photo) do bà Tống Thanh V ghi cho bà Phạm Thị Kim T. Bà Tống Thanh V và ông Lưu Toàn Đ cũng thừa nhận phía sau các tờ biên nhận ông Lưu Toàn Đ và bà Tống Thanh V có ghi tính tiền lãi và vốn do bà Phạm Thị Kim T trả. Ông Lưu Toàn Đ và bà Tống Thanh V chỉ thừa nhận có nhận 33.000.000 đồng tiền lãi của bà Phạm Thị Kim T trả.

Qua xem xét tờ biên nhận và phần ghi tính tiền lãi phía sau của các tờ biên nhận thể hiện như sau:

- Trên tờ biên nhận ngày 16/9/2017 chỉ thể hiện bà Phạm Thị Kim T đóng lãi được 3.000.000 đồng. Bà Phạm Thị Kim T khai biên nhận vay 50.000.000 đồng bà đóng lãi bằng 21.000.000 đồng, ông Lưu Toàn Đ và bà Tống Thanh V khai chỉ có nhận 3.000.000 đồng bà Phạm Thị Kim T không đưa ra được chứng cứ nào chứng minh đã đóng lãi bằng 21.000.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận khoản vay ngày 16/9/2017 bà Phạm Thị Kim T chỉ đóng lãi bằng 3.000.000 đồng là phù hợp với chứng cứ và lời khai của nguyên đơn.

- Trên tờ biên nhận ngày 06/10/2017 và tờ giấy tính tiền được bà Tổng Thanh V ghi ra cho bà Phạm Thị Kim T thể hiện bà Phạm Thị Kim T trả tiền vốn 02 lần bằng 90.000.000 đồng và trả tiền lãi 30.250.000 đồng. Bà Phạm Thị Kim T khai ngoài khoản tiền trả 30.250.000 đồng bà còn đóng lãi từ ngày 06/10/2017 - 06/11/2017 bằng 30.000.000 đồng, từ ngày 10/12/2017 - 10/01/2018 tiền lãi số vốn 150.000.000 đồng bằng 22.500.000 đồng, lãi từ ngày 11/01/2018 - 11/3/2018 của số vốn 110.000.000 đồng tiền lãi bằng 33.000.000 đồng. Ông Lưu Toàn Đ, bà Tổng Thanh V không thừa nhận có nhận số tiền như bà Phạm Thị Kim T khai, bà Phạm Thị Kim T không đưa ra được chứng cứ chứng minh cho lời khai của mình nên không có cơ sở để xem xét theo yêu cầu của bà Phạm Thị Kim T.

[3] Về lãi suất, các bên giao dịch với nhau sau khi Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu lực nên được áp dụng khoản 2 Điều 2 và Điều 5 Nghị quyết 01/2019/NQHĐTP ngày 11/01/2019 tính lãi cho vay và lãi suất quá hạn. Mức lãi suất cho vay hai bên thỏa thuận 6%/tháng và 15%/tháng là vượt quá quy định tại khoản 1 Điều 468. Hợp đồng vay có kỳ hạn nên phải tính lãi suất quá hạn theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 466. Trong vụ án này tiền lãi trong hạn tính theo quy định của Bộ luật dân sự là 1,67%/tháng (20%/năm) và lãi suất quá hạn bằng 2,5%/tháng ($1,67\%/tháng \times 150\% = 2,55\%/tháng$) nhưng Tòa án cấp sơ thẩm tính một mức lãi bằng 1,25%/tháng là xâm phạm quyền lợi của nguyên đơn, tuy nhiên nguyên đơn ông Lưu Toàn Đ không kháng cáo nên cấp phúc thẩm không tính lại lãi suất mà giữ nguyên số tiền lãi như cấp sơ thẩm đã tính.

[4] Tòa án cấp sơ thẩm xác định tiền lãi bà Phạm Thị Kim T đã trả là 33.000.000 đồng nhưng theo phần ghi tính tiền phía sau tờ biên nhận ngày 06/10/2017 thể hiện sau khi trừ 30.000.000 đồng còn thiếu 250.000 đồng sau đó có ghi chữ R và “phần này tính xong rồi” chữ viết do bên ông Lưu Toàn Đ viết nên xem như bà Phạm Thị Kim T đã trả 250.000 đồng này xong. Tòa án cấp sơ thẩm xác định bà Phạm Thị Kim T trả tiền lãi cho ông Lưu Toàn Đ 33.000.000 đồng là không chính xác nên điều chỉnh lại phần tiền lãi đã trả.

Từ những chứng cứ phân tích nêu trên ý kiến của kiểm sát viên là phù hợp với các tình tiết được chứng minh nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên bà Phạm Thị Kim T không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 463, 466, 468 bộ luật dân sự;

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bà Phạm Thị Kim T.

Sửa một phần bản án sơ thẩm số 22/2019/DS-ST, ngày 10 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố T.

Tuyên xử:

1. Buộc bà Phạm Thị Kim T có nghĩa vụ trả cho ông Lưu Toàn Đ số tiền vốn 160.000.000 đồng và tiền lãi 8.412.500 đồng. Tổng cộng 168.412.500 đồng (*Một trăm sáu mươi tám triệu bốn trăm mười hai ngàn năm trăm đồng*).

2. Những quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm bà Phạm Thị Kim T phải chịu 8.420.000 đồng. Bà Phạm Thị Kim T không phải chịu án phí phúc thẩm, hoàn trả cho bà Phạm Thị Kim T 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004254 ngày 22/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: TDS, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thành Trung